

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/QĐ-UBND

Phú Thịnh, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022
của UBND xã Phú Thịnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã Phú Thịnh về việc phê duyệt dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Phú Thịnh năm 2022;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 của UBND xã Phú Thịnh.

(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN và Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán kèm theo Quyết định này).

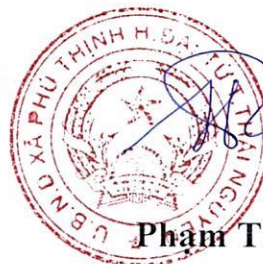
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)
A	B	I	2	3=2/I
I	TỔNG SỐ THU	4.686.364	15.024.081	320,59
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	22.833	95,14
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	171.000	104.294	60,99
3	Thu bổ sung	4.491.364	14.326.516	318,98
	- Thu bổ sung cân đối	4.491.364	4.585.364	102,09
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	9.741.152	
4	Thu chuyển nguồn	171.674	283.305	165,02
5	Thu kết dư		287.133	
II	TỔNG SỐ CHI	4.858.038	10.645.689	219,14
1	Chi đầu tư phát triển		5.428.179	
2	Chi thường xuyên	4.528.883	5.129.977	113,27
3	Dự phòng	88.000	87.533	99,47
4	Tiết kiệm chi	69.481		0,00
5	Chi cải cách tiền lương năm 2022	171.674		0,00



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.858.038	4.764.038	15.298.213	15.024.081	314,91	315,36
I	Các khoản thu 100%	24.000	24.000	22.833	22.833	95,14	95,14
	Phí, lệ phí	15.000	15.000	11.333	11.333	75,55	75,55
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	9.000	9.000	11.500	11.500	127,78	127,78
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	171.000	77.000	378.426	104.294	221,30	135,45
1	Các khoản thu phân chia	40.000	40.000	79.794	79.794	199,48	199,48
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		0				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000	10.000	8.800	8.800	88,00	88,00
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	30.000	30.000	70.994	70.994	236,65	236,65
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	131.000	37.000	298.633	24.500	227,96	66,22
	Thuế GTGT	37.000	37.000	24.500	24.500	66,22	66,22
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	75.000		261.883	0	349,18	
	Thuế TNCN từ SXKD	19.000		12.250	0	64,47	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				0		
IV	Thu chuyển nguồn	171.674	171.674	283.305	283.305		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			287.133	287.133		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.491.364	4.491.364	14.326.516	14.326.516	318,98	318,98
	- Thu bổ sung cân đối	4.491.364	4.491.364	4.585.364	4.585.364	102,09	102,09
	- Thu bổ sung có mục tiêu		0	9.741.152	9.741.152		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.858.038	-	4.858.038	10.645.689	5.428.179	5.217.510	219,14		107,40
1	Chi giáo dục	-		-	-		-			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-		-			
3	Chi y tế	56.640		56.640	30.596		30.596			54,02
4	Chi văn hóa thông tin	31.500		31.500	31.497		31.497	99,99		99,99
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-	-		-			
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	23.696		23.696	105,32		105,32
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-		-			
8	Chi hoạt động kinh tế	31.500		31.500	-		-			0,00
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.329.750		4.329.750	4.987.295		4.987.295	115,19		115,19
10	Chi cho công tác xã hội	56.993		56.993	56.893		56.893	99,82		99,82
11	Chi khác	-		-	-		-			
12	Dự phòng ngân sách	88.000		88.000	87.533		87.533	99,47		99,47
13	Tiết kiệm chi	69.481		69.481	-		-			0,00
14	Chi cải cách tiền lương năm 2022	171.674		171.674	-		-			0,00

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022

Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã Phú Thịnh về việc phê duyệt dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Phú Thịnh năm 2022;

UBND xã Phú Thịnh thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 xã Phú Thịnh như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách năm 2022: 15.298.213.201 đồng (NS xã hưởng: 15.024.080.600 đồng). Trong đó:

- Thu cân đối: 401.259.138 đồng đạt 205,77%KH (NS xã hưởng: 127.126.537 đồng, đạt 125,87 %KH.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	14.326.516.000 đồng
+ Trợ cấp cân đối:	4.585.364.000 đồng
+ Trợ cấp có mục tiêu ngoài KH:	9.741.152.060 đồng

- Thu kết dư :	287.132.752 đồng.
----------------	-------------------

- Thu chuyên nguồn:	283.305.251 đồng.
---------------------	-------------------

2. Chi ngân sách.

Tổng Chi ngân sách năm 2022: 10.645.689.387 đồng

- Chi thường xuyên:	5.217.510.187 đồng
---------------------	--------------------

- Chi đầu tư XD CB :	5.428.179.200 đồng
----------------------	--------------------

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi.

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2022 đảm bảo tiến độ so với dự toán giao, đảm bảo nguồn để cân đối cho các nhiệm vụ chi theo dự toán.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Tùng